**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài học: Bài 81: Ôn tập – Số tiết: 2 tiết**

*Thời gian thực hiện: 1/1/2024*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

-Ôn lại các vần đã học.

- Củng cố và mở rộng vốn từ ngữ (thông qua những từ ngữ chỉ loài vật); có thêm hiểu biết về tự nhiên và xã hội.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Củng cố kĩ năng đọc thành tiếng một văn bản ngắn có chứa âm, vần đã học.

- Ngôn ngữ và giao tiếp: Củng cố kĩ năng chép chính tả một đoạn ngắn (có độ dài khoảng 12 -15 chữ).

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng cảm xúc và tình yêu đối với thiên nhiên và cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-SHS , bộ thực hành lắp ghép Tiếng Việt

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động: 5’**  - HS hát chơi trò chơi  **2. Thưc hành: 27’**  **2.1. Ghép các chữ đứng liền nhau (thêm dấu thanh phù hợp) để tạo từ ngữ chỉ loài vật**  - GV nêu yêu cầu thảo luận: Các nhóm đọc âm được ghi bằng các chữ theo hàng ngang và hàng dọc đứng liền nhau để tìm từ ngữ chỉ loài vật.  **2.2. Đọc**  - GV yêu cầu HS đọc thầm cả bài thơ: “Tết đang vào nhà”,  Những câu thơ nào chứa tiếng có vần ơi?  - Giải thích nghĩa từ câu, cho HS xem tranh về câu đối: Câu đối được treo ở đình, chùa hoặc những nơi trang trọng trong nhà. Câu đối thường có nội dung ca ngợi những giá trị tốt đẹp. Vào ngày Tết, một số gia đình Việt Nam có truyền thống treo câu đối để thể hiện mong ước tốt lành cho một năm mới.  - GV đọc mẫu.  -Nhận xét  Loài hoa nào được nói tới trong bài thơ? Tìm những từ ngữ miêu tả vẻ đẹp của loài hoa đó.  Gia đình bạn nhỏ làm gì để chuẩn bị đón Tết?  Còn gia đình em thường làm gì để chuẩn bị đón Tết?  Em có thích Tết không? Vì sao em thích Tết?  - Nhận xét, chốt ý  **2.3. Tìm trong bài thơ Tết đang vào nhà những tiếng có vần ơi, ao, ăng**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, đọc lại bài thơ và tìm những tiếng có vần ơi, ao, ăng.  - Nhận xét, đánh giá.  **2.4. Viết chính tả**  - Yêu cầu học sinh chép vào vở khổ thơ cuối của bài thơ.  Lưu ý:xuống dòng sau mỗi câu thơ,viết hoa chữ cái đầu mỗi dòng thơ.  - GV quan sát và sửa lỗi cho HS.  **3. Vận dụng: 3’**  - Yêu thực hành giao tiếp ở nhà, đọc cho người thân trong gia đình hoặc bạn  -Sưu tầm tranh ảnh về các loài vật, về ngày Tết truyền thống của dân tộc. | * Tham gia trò chơi   Thảo luận nhóm  Từng thành viên trong nhóm chia sẻ hiểu biết của mình vẽ loài vật mà cá nhân yêu thích.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác nghe, nhận xét.  - Đọc thầm bài thơ.  - Câu thơ có tiếng chứa vần ơi: Mẹ phơi áo hoa  -Lắng nghe  -Đọc thầm  -Đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh  Hoa đào, hoa mai  Hoa đào: cười tươi sáng hồng, hoa mai: lung linh cánh trắng  -Phơi áo hoa, dán tranh gà, treo câu đối  -Trả lời: Dọn dẹp nhà cửa, treo tranh, mua hoa tết,….  - Trả lời cá nhân  -Thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm trình bày: tiếng trong bài có vần ao, ơi , ăng: phơi, áo, đào, nắng  -Chép khổ thơ cuối vào vở, viết cỡ chữ nhỏ    - Lắng nghe  -Nghe và thực hiện. |

**IV. Đều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài học: Bài 82: Ôn tập – Số tiết: 2 tiết**

*Thời gian thực hiện: 2/1/2024*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

**-**Ôn lại các vần đã học

- Củng cố và mở rộng vốn từ ngữ (thông qua những từ ngữ chỉ loài vật, loài hoa); có thêm hiểu biết về tự nhiên và xã hội.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ và tự học: Củng cố kĩ năng đọc thành tiếng một văn bản ngắn có chứa âm, vần đã học.

- Ngôn ngữ và giao tiếp: Củng cố kĩ năng chép chính tả một đoạn ngắn (có độ dài khoảng 12 15 chữ).

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng cảm xúc và tình yêu đối với thiên nhiên và cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-SHS , bộ thực hành lắp ghép Tiếng Việt

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động: 5’**  - HS hát chơi trò chơi  **2. Thực hành: 28’**  **2.1. Viết**  - Yêu cầu HS đọc nhẩm các số.  -Yêu cầu viết vào vở các số và các từ chỉ số. Mỗi số viết 1 lần.  - GV quan sát, sửa lỗi cho HS.  **2.2. Tìm từ**  -Tìm từ có cùng vần với mỗi từ chỉ số .  **2.3. Luyện chính tả**  Tiếng được viết bắt đầu bằng c, k.  +Viết các chữ có chứa chữ c, k lên bảng.  + Y/ cầu: tìm những tiếng được viết bắt đầu bằng c, k.  - Tiếng được viết bắt đầu bằng g, gh, ng, ngh  Các bước thực hiện tương tự như c, k.  -Yêu cầu viết các tiếng tìm được vào Vở bài tập Tiếng Việt  + 2 tiếng được viết bắt đầu bằng c, k.  + 2 tiếng được viết bắt đầu bằng g, gh  + 2 tiếng được viết bắt đầu bằng ng, ngh.  -GV quan sát, sửa lỗi cho HS.  **3. Vận dụng: 2’**  Nhận xét tiết học, tuyên dương | -Tham gia trò chơi  -HS đọc các số từ 0- 10  -Viết số vào vở  - HS tìm: một- bột- hột- sốt, hai – mai- bài- mái…  ba bạn…  -Đọc nhẩm  Thi tìm tiếng bắt đầu bằng c, k:cá, cà con, củ, kỉ, kiến ,kể, kẻ…  Tương tự đối với g, gh,ng,ngh  Đọc lại bài cá nhân, nhóm, đồng thanh  -Viết các tiếng vừ tìm được vào vở bài tập:  + cá, có, kiến, kể  + gà, gánh, ghe, ghế  + ngừ, nga, nghé, nghệ  - Lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: 3’**  - Cho HS hát múa theo nhạc  **2. Thực hành: 28’**  **2.1. Đọc**  - GV đọc mẫu.  -GV giải thích nghĩa từ ngữ  - HD đọc đoạn văn: Mùa xuân đến  -Nhận xét  Có những loài hoa nào được nói tới trong đoạn văn?  -Đoạn văn miêu tả cảnh vật vào mùa nào trong năm? Vì sao em biết?  - Nhận xét, chốt ý.  **2.2. Tìm trong đoạn văn Mùa xuân đến những tiếng cùng vần với nhau**  - Yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có vần giống nhau .  - Những câu nào có tiếng cùng vần với nhau?  -Hãy phân tích cấu tạo của tiếng **lấm** và **tấm**...  GV thực hiện tương tự với các câu còn lại.  **2.3. Tìm trong và ngoài đoạn văn tiếng có vần anh, ang**  - Tìm những tiếng trong đoạn văn có vần anh, ang.  + Những câu nào có vần anh, ang?  -Phân tích cấu tạo của tiếng có vần anh/ ang  - Nhận xét  - Tìm những tiếng ngoài đoạn văn có vần anh, ang.  **3. Vận dụng: 4’**  - Ôn lại các âm, vần xuất hiện trong bài ôn.  -Khuyến khích HS sưu tầm tranh ảnh vẻ mùa xuân. | - Hát  - HS lắng nghe  -HS đọc cả đoạn cá nhân, theo nhóm, đồng thanh  -Hoa bưởi, hoa nhãn , hoa cau  -Mùa xuân  - Trả lời theo suy nghĩ  - Đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có vần giống nhau ;nhãn- nàn, vàng- càng, anh- nhanh, trầm- ngâm...  -Câu 2, 9,11  - Phân tích tiếng **lấm** và tiếng **tấm**  -Tiếng trong bài có vần anh, ang:xanh, anh, nhanh, càng,..  - HS trả lời  - Phân tích cấu tạo vần anh, ang  -Thảo luận nhóm đôi tìm tiếng ngoài bài có vần anh, ang  Đại diện nhóm trình bày: mạnh, lanh, sáng, làng…  -Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài học: Bài 83: Ôn tập – Số tiết: 2 tiết**

*Thời gian thực hiện:3/1/2024*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

**-**Ôn lại các vần đã học

- Củng cố và mở rộng vốn từ ngữ (thông qua những từ ngữ chỉ loài vật); có thêm hiểu biết về tự nhiên và xã hội.

**2**. **Năng lực**

-Năng lực tự chủ, tự học: Củng cố kĩ năng đọc thành tiếng một văn bản ngắn có chứa âm, vần đã học.

-Ngôn ngữ và giao tiếp: Củng cố kĩ năng chép chính tả một đoạn ngắn (có độ dài khoảng 12-15 chữ).

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng cảm xúc và tình yêu đối với thiên nhiên và cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV:-Tranh SGK

HS: SHS, vở ô li

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động: 5’**  - HS hát chơi trò chơi  - Cho HS xem một số tranh về hổ, voi, khỉ. -Trong những câu chuyện đã đọc về loài vật, em thấy Voi, hổ, khỉ là con vật thế nào?  - GV giới thiệu tranh trong SGK:  Tranh có những con vật nào? Em có thấy có điều gì đặc biệt?  **2. Thực hành: 28’**  **2.1. Đọc câu chuyện sau:voi, hổ và khỉ**  - GV đọc toàn bộ câu chuyện  - Nhận xét  **2.2. Trả lời câu hỏi**  -Vì sao voi phải nộp mạng cho hổ?  -Những từ ngữ nào chỉ vóc dáng của voi và khỉ?  -Trong câu chuyện trên, em thích nhân vật nào nhất? Vì sao?  **3. Vận dụng: 2’**  Nhận xét, dặn dò  **TIẾT 2**  **1. Khởi động: 3’**  - Cho HS hát theo nhạc.  **2. Thực hành: 30’**  **2.1. Đọc :** Nắng xuân hồng  - GV đọc thành tiếng một lần bài thơ  - GV giải thích nghĩa từ ngữ “từng không” khoảng không gian bao trùm cảnh vật và con người.  - HD đọc nối tiếp câu  Những cảnh vật nào được nói tới trong bài thơ?  Tìm từ ngữ miêu tả bảy chim. Từ "lung linh” dùng để miêu tả sự vật gì? Hai  tiếng trong từ “rộn rã” có điểm gì giống và khác nhau?  Nhận xét  **2.2. Viết chính tả**  - GV yêu cầu chép đoạn văn vào vở.  \* Lưu ý: viết hoa chữ cái đầu tiên của đoạn và chữ cái đầu tiên của câu; khoảng cách giữa các chữ, cỡ chữ,  - GV quan sát và sửa lỗi cho học sinh.  **3. Vận dụng: 2’**  - Nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. | -HS chơi  - Quan sát tranh, trả lời:  - Hổ hung dữ, voi to khỏe, khỉ lanh lợi, thông minh…  -Quan sát tranh, nêu nội dung tranh  - Có 3 con vật: voi, hổ và khỉ  - Trả lời  - Lắng nghe  - Đọc nối tiếp câu  - 2 em đọc toàn bộ câu chuyện.  - Vì voi thua hổ trong một cuộc thi  - Voi to lớn, hổ nhỏ bé  -Trả lời theo suy nghĩ  - Lắng nghe  - Hát  -Đọc nhẩm theo  -Đọc nối tiếp câu  - Đọc bài thơ cá nhân, đồng thanh  - Thảo luận nhóm đôi, trả lời:  + ngàn cây, chim, lúa…  - Hai tiếng trong từ "lung linh" giống nhau về âm r/k khác nhau về vấn và dấu thanh.  -2 em đọc lại đoạn văn  - Chép đoạn văn vào vở  - Chú ý tư thế ngồi viết  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Môn học: Luyện Tiếng Việt – Lớp 1A**

**Tên bài học: LUYỆN TẬP – Số tiết: 1**

*Thời gian thực hiện: 2/1/2024*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS củng cố về đọc viết các chữ hoa đã học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn đọc: 10’**  - GV ghi bảng.  G,H,K,L,M,N  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết: 15’**  2.1; Hướng dẫn viết vào bảng con.  G.H,K,L,M,N  Mỗi chữ 1 dòng.  - Nhận xét  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng  2.2: HD viết vở ô ly: G.H,K,L,M,N  Mỗi chữ 1 dòng.  - Theo dõi, giúp đỡ những em chậm  **3. Chấm bài: 7’**  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Vận dụng: 3’**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - Viết bảng con các chữ: G,H,K,L,M,N  - Nhận xét  - HS viết vở ô ly.  - Chú ý tư thế ngồi viết  - Dãy bàn 1 nộp vở.  - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….